



Số: 1173/CL/25/9-3690

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Tên mẫu: 25-355 BTP oxytetracycline hydrochloride 60g/kg + gentamicin sulfate 20g/kg  
NSX: 22/07/25 Số lô XL: 25/07/25  
Tên đơn vị gửi mẫu: Công ty Cổ Phần Đồng Xanh  
Địa chỉ: Lô G3-1+G4+MB1-4, KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh  
Ngày nhận mẫu: 05/08/2025  
Yêu cầu thử nghiệm: hàm lượng hoạt chất, tỷ suất lơ lửng và sau bảo quản

### KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Kết quả chỉ có giá trị với mẫu thử, không có giá trị cho lô hàng)

STT	Thử nghiệm	Ký hiệu	Đơn vị tính	Kết quả thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm
9	25-355 BTP oxytetracycline hydrochloride 60g/kg + gentamicin sulfate 20g/kg NSX: 22/07/25 Số lô XL: 25/07/25	3684CG25	g/kg	18.9 (Gentamycin sulfate)	TCCS 325:2023/BVTV
			%	92.2 (Tỷ suất lơ lửng)	TCVN 8050:2016
			g/kg	59.8 (Oxytetracycline hydrochloride)	TCCS 345:2023/BVTV
			%	96.6 (Tỷ suất lơ lửng)	TCVN 8050:2016
	*Sau bảo quản 54°C ± 2°C , 14 ngày:				
			g/kg	59.5 (Oxytetracycline hydrochloride)	TCCS 345:2023/BVTV
			%	95.8 (Tỷ suất lơ lửng)	TCVN 8050:2016
			g/kg	19.9 (Gentamycin sulfate)	TCCS 325:2023/BVTV
			%	90.8 (Tỷ suất lơ lửng)	TCVN 8050:2016

- Không được trích sao kết quả này nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV Phía Nam.
- Các thông tin mục (\*): do khách hàng khai báo và tự chịu trách nhiệm về nội dung khai báo.
- Các chỉ tiêu ® được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- (\*\*) Phương pháp thử chưa được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.
- (\*\*\*) Chỉ tiêu thử nghiệm chưa được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (phục vụ quản lý nhà nước).
- Thời gian lưu mẫu: mẫu sẽ được lưu giữ trong thời gian 1 tháng kể từ ngày nhận mẫu.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 09 năm 2025



TRƯỞNG PHÒNG KIỂM ĐỊNH



Lê Thu Thủy



PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Thế Tân